

Số: 41 /QĐ-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin
điều hành thị trường điện**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 3771/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thị trường điện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện hướng dẫn thực hiện Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện và Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, các Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu phát triển thị trường điện lực và Đào tạo thuộc Cục Điều tiết điện lực, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Giám đốc các đơn vị điện lực và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Hoàng Quốc Vượng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PC, TTĐ.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Tuấn

QUY TRÌNH

Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /QĐ-ĐTĐL

ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định trình tự, phương pháp thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý, vận hành hệ thống công nghệ thông tin thị trường và quản lý, công bố, khai thác thông tin vận hành hệ thống điện, thị trường điện trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy trình này áp dụng đối với các đơn vị sau đây:

1. Đơn vị mua điện.
2. Đơn vị mua buôn điện.
3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
4. Đơn vị phát điện.
5. Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cổng thông tin điện tử thị trường điện* là cổng thông tin điện tử có chức năng công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. *Đơn vị mua buôn điện* là đơn vị điện lực có chức năng mua buôn điện trên thị trường điện giao ngay (tại các điểm giao nhận giữa lưới truyền tải điện và lưới phân phối điện và tại các điểm giao nhận với các nhà máy điện trên lưới phân phối). Trong giai đoạn đầu vận hành thị trường điện, đơn vị mua buôn điện bao gồm 05 Tổng công ty Điện lực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Tổng công ty Điện lực miền Bắc, miền Trung, miền Nam, Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh).

3. *Đơn vị mua điện* là đơn vị tham gia thị trường bán buôn điện với vai trò là bên mua điện, bao gồm đơn vị mua buôn điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam

(Công ty Mua bán điện - đơn vị được Tập đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền thực hiện chức năng mua điện).

4. *Đơn vị phát điện* là đơn vị sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện tham gia thị trường điện và ký Hợp đồng mua bán điện giữa các nhà máy điện này với đơn vị mua điện.

5. *Đơn vị phát điện gián tiếp giao dịch* là đơn vị phát điện có nhà máy điện không chào giá trực tiếp trên thị trường điện và không áp dụng cơ chế thanh toán trên thị trường điện.

6. *Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch* là đơn vị phát điện có nhà máy điện được chào giá, lập lịch huy động theo bản chào giá và tính toán thanh toán theo quy định tại Chương VIII Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện và Thông tư số 24/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2018/TT-BCT (sau đây viết tắt là Thông tư số 45/2018/TT-BCT).

7. *Đơn vị truyền tải điện* là đơn vị điện lực được cấp phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực truyền tải điện, chịu trách nhiệm quản lý, vận hành lưới điện truyền tải quốc gia.

8. *Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện* là đơn vị chỉ huy điều khiển quá trình phát điện, truyền tải điện, phân phối điện trong hệ thống điện quốc gia, điều hành giao dịch thị trường điện.

9. *FTP (File Transfer Protocol)* là giao thức và công cụ truyền tập tin được sử dụng trong truyền, nhận các thông tin, tập tin giữa các đơn vị tham gia thị trường.

10. *Giá công suất thị trường* là mức giá tính toán cho mỗi chu kỳ giao dịch và áp dụng để tính toán khoản thanh toán công suất cho các đơn vị phát điện trong thị trường điện.

11. *Giá sàn bản chào* là mức giá thấp nhất mà đơn vị chào giá được phép chào cho một tổ máy phát điện trong bản chào giá ngày tới.

12. *Giá điện năng thị trường* là mức giá cho một đơn vị điện năng xác định cho mỗi chu kỳ giao dịch, áp dụng để tính toán khoản thanh toán điện năng trong thị trường điện.

13. *Giá thị trường điện toàn phần* là tổng giá điện năng thị trường và giá công suất thị trường của mỗi chu kỳ giao dịch.

14. *Giá trần bán chào* là mức giá cao nhất mà đơn vị chào giá được phép chào cho một tổ máy phát điện trong bản chào giá ngày tới.

15. *Giá trần thị trường điện* là mức giá điện năng thị trường cao nhất, được xác định cho từng năm.

16. *Giá trị nước* là mức giá biên kỳ vọng tính toán cho lượng nước tích trong các hồ thủy điện khi được sử dụng để phát điện thay thế cho các nguồn nhiệt điện trong tương lai, tính quy đổi cho một đơn vị điện năng.

17. *Hệ thống thông tin thị trường điện* là hệ thống các trang thiết bị và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, trao đổi thông tin thị trường điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quản lý.

18. *Hệ thống công nghệ thông tin thị trường điện* là hệ thống trang thiết bị bao gồm hệ thống thông tin thị trường điện, hệ thống SCADA/EMS, hệ thống đo đếm điện năng và chữ ký số đáp ứng yêu cầu vận hành của thị trường điện và các hệ thống khác theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT.

19. *Thông tin bảo mật* là các thông tin mật theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận giữa các bên.

20. *Thông tin thị trường* là toàn bộ dữ liệu và thông tin liên quan đến các hoạt động của thị trường.

21. *Năm N* là năm hiện tại vận hành thị trường điện, được tính theo năm dương lịch.

22. *Ngày D* là ngày giao dịch hiện tại.

23. *Ngày giao dịch* là ngày diễn ra các hoạt động giao dịch thị trường điện, tính từ 00h00 đến 24h00 hàng ngày.

24. *Nhà máy điện BOT* là nhà máy điện được đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao thông qua hợp đồng giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

25. *Nhà máy điện mới tốt nhất* là nhà máy nhiệt điện mới đưa vào vận hành có giá phát điện bình quân tính toán cho năm tới thấp nhất và giá hợp đồng mua bán điện được thỏa thuận căn cứ theo khung giá phát điện cho nhà máy điện chuẩn do Bộ Công Thương ban hành. Nhà máy điện mới tốt nhất được lựa chọn hàng năm để sử dụng trong tính toán giá công suất thị trường.

26. *Nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu* là nhà máy thủy điện trong danh mục nhà máy điện lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc thuộc danh mục nhà máy điện phối hợp vận hành với nhà máy điện lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh do Bộ Công Thương phê duyệt.

27. *Quản trị Cổng thông tin điện tử thị trường điện* là công việc quản lý, cập nhật, kiểm soát nội dung thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

28. *Nhà máy điện được phân bổ hợp đồng* là nhà máy điện có hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và được phân bổ cho đơn vị mua buôn điện theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Thông tư số 45/2018/TT-BCT.

29. *Sản lượng kế hoạch năm* là sản lượng điện năng của nhà máy điện dự kiến được huy động trong năm tới.

30. *Sản lượng kế hoạch tháng* là sản lượng điện năng của nhà máy điện dự kiến được huy động các tháng trong năm.

31. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập của người dùng, của đơn vị thành viên sử dụng để truy cập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

32. *Chu kỳ giao dịch tới* là khoảng thời gian 60 phút, tính từ thời điểm bắt đầu của mỗi giờ trong ngày giao dịch. Khi các điều kiện về cơ sở hạ tầng được đáp ứng, Cục Điều tiết điện lực xem xét giảm chu kỳ giao dịch xuống 30 phút.

Chương II

HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 4. Cấu trúc hệ thống công nghệ thông tin thị trường điện

Hệ thống công nghệ thông tin thị trường điện bao gồm các thành phần cơ bản sau:

1. Hệ thống thông tin thị trường điện.
2. Hệ thống SCADA/EMS.
3. Hệ thống đo đếm, thu thập, quản lý số liệu đo đếm điện năng và chữ ký số.

Điều 5. Cấu trúc hệ thống thông tin thị trường điện

1. Hệ thống thông tin thị trường điện bao gồm:
 - a) Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý, trao đổi và bảo mật thông tin thị trường điện;
 - b) Hệ thống cơ sở dữ liệu và lưu trữ;
 - c) Cổng thông tin điện tử thị trường điện, bao gồm cả trang thông tin điện tử nội bộ và trang thông tin điện tử công cộng.
2. Hệ thống phần cứng và phần mềm phục vụ quản lý, trao đổi và bảo mật thông tin thị trường điện bao gồm:

a) Hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện: Phục vụ kết nối trao đổi thông tin, truyền dẫn số liệu giữa các hệ thống công nghệ thông tin con với nhau;

b) Hệ thống chào giá: Phục vụ lập, gửi, lưu trữ và quản lý các bản chào giá;

c) Hệ thống quản lý lệnh điều độ: Phục vụ truyền, nhận và lưu trữ các lệnh điều độ phục vụ vận hành hệ thống điện;

d) Hệ thống tính toán thanh toán thị trường điện: Phục vụ tính toán các khoản thanh toán giá công suất, điện năng và các khoản thanh toán khác trong thị trường điện;

đ) Hệ thống quản lý thông tin thành viên thị trường: Phục vụ quản lý các thông tin đăng ký và trạng thái tham gia vận hành thị trường điện của các thành viên thị trường;

e) Hệ thống lập kế hoạch vận hành hệ thống điện: Phục vụ lập kế hoạch vận hành hệ thống điện năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành;

g) Hệ thống lập kế hoạch vận hành thị trường điện: Phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới, tháng tới và tuần tới theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT;

h) Hệ thống lập lịch huy động: Phục vụ lập lịch huy động các tổ máy phát điện cho ngày tới và chu kỳ giao dịch tới;

i) Hệ thống quản lý thông tin can thiệp và dừng thị trường: Phục vụ quản lý các thông tin vận hành thị trường điện và hệ thống điện trong các trường hợp có can thiệp và dừng thị trường điện;

k) Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện: Phục vụ các hoạt động trong quá trình thanh toán giữa các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện;

l) Hệ thống giám sát hoạt động thị trường điện: Phục vụ công tác giám sát các hoạt động vận hành, giao dịch trong thị trường điện.

3. Hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm: Phục vụ lưu trữ toàn bộ các dữ liệu quá khứ, các số liệu đầu vào và kết quả tính toán của các chương trình phần mềm trong quá trình vận hành thị trường điện, vận hành hệ thống điện và tính toán thanh toán.

4. Cổng thông tin điện tử thị trường điện: Phục vụ hoạt động giao dịch của các thành viên thị trường điện và công bố thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Điều 6. Cấu trúc hệ thống SCADA/EMS

Hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng

(SCADA/EMS): Phục vụ điều khiển, giám sát và thu thập số liệu trạng thái hoạt động của các thiết bị tại từng thời điểm vận hành của hệ thống điện.

Điều 7. Cấu trúc hệ thống đo đếm, thu thập, quản lý số liệu đo đếm điện năng và chữ ký số

1. Hệ thống thu thập và xử lý số liệu đo đếm điện năng: Phục vụ thu thập, xử lý và lưu trữ số liệu đo đếm cho vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

2. Hệ thống chữ ký số: Phục vụ ký nhận chữ ký điện tử vào các tài liệu hoặc văn bản dạng bản mềm để xác nhận nội dung gốc của tài liệu hoặc văn bản đó.

Điều 8. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc quản lý và vận hành hệ thống thông tin thị trường điện

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Quản lý vận hành hệ thống thông tin thị trường điện;

b) Vận hành hoặc thay đổi hệ thống thông tin thị trường điện hiện có sau khi đã nghiệm thu hoàn chỉnh và được Cục Điều tiết điện lực thông qua;

c) Xây dựng, quản lý hệ thống bảo mật thông tin đảm bảo an toàn, bảo mật các thông tin thị trường điện.

2. Đơn vị phát điện sở hữu nhà máy điện tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Chủ động phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đấu nối vào hệ thống thông tin thị trường điện (bao gồm: Hệ thống chào giá, hệ thống quản lý lệnh điều độ, hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện, hệ thống mạng kết nối thông tin nội bộ thị trường điện), hệ thống SCADA/EMS, hệ thống đo đếm điện năng và chữ ký số đáp ứng yêu cầu vận hành của thị trường điện và các hệ thống khác theo quy định;

b) Quản lý, vận hành các phần mềm hỗ trợ được cài đặt tại đơn vị mình phục vụ vận hành thị trường điện, bao gồm:

- Hệ thống chào giá (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);

- Hệ thống hỗ trợ thanh toán thị trường điện (đối với Đơn vị phát điện giao dịch trực tiếp);

- Hệ thống quản lý lệnh điều độ;

- Hệ thống chữ ký số.

3. Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm:

a) Quản lý, vận hành các trang thiết bị đầu cuối phục vụ vận hành hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát, điều khiển và quản lý năng lượng;

b) Cung cấp thông tin về độ sẵn sàng của lưới truyền tải cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phục vụ tính toán trong thị trường điện.

Điều 9. Yêu cầu đối với phần mềm cho hoạt động của thị trường điện

1. Đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy, tính bảo mật và đáp ứng được các tiêu chuẩn do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng.

2. Có đầy đủ các hướng dẫn kỹ thuật, quy trình vận hành kèm theo.

Điều 10. Xây dựng và phát triển các phần mềm cho hoạt động của thị trường điện

1. Các phần mềm cho hoạt động thị trường điện phải được xây dựng, phát triển để hỗ trợ thực hiện các tính toán và giao dịch được quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT và các quy trình vận hành của thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Xây dựng các tiêu chuẩn đối với các phần mềm cho hoạt động của thị trường điện;

b) Thẩm định, kiểm tra khả năng đáp ứng của phần mềm đối với các tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản này trước khi áp dụng;

c) Công bố danh sách, các thuật toán và quy trình sử dụng các phần mềm cho hoạt động của thị trường điện.

Điều 11. Kiểm toán phần mềm

1. Các phần mềm phục vụ thị trường điện phải được kiểm toán trong các trường hợp sau:

a) Trước khi thị trường điện chính thức vận hành;

b) Trước khi đưa phần mềm mới vào sử dụng;

c) Sau khi hiệu chỉnh, nâng cấp có ảnh hưởng đến việc tính toán;

d) Kiểm toán định kỳ.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập có năng lực để thực hiện kiểm toán, báo cáo Cục Điều tiết điện lực trước khi thực hiện.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố kết quả kiểm toán cho các thành viên tham gia thị trường điện.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Điều 12. Công thông tin điện tử thị trường điện

1. Công bố các thông tin vận hành thị trường điện:

- a) Kế hoạch vận hành năm, tháng, tuần;
 - b) Vận hành thị trường điện ngày, chu kỳ giao dịch tới;
 - c) Thanh toán trong thị trường điện;
 - d) Trạng thái vận hành hệ thống và can thiệp thị trường.
2. Công bố các thông tin vận hành hệ thống điện:
- a) Báo cáo vận hành, đánh giá an ninh hệ thống điện;
 - b) Đăng ký công suất, lịch sửa chữa theo quy định tại Quy trình lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện và nhà máy điện trong hệ thống điện quốc gia do Cục Điều tiết điện lực ban hành;
 - c) Tiến độ nguồn mới, lưới điện mới.
3. Công bố các thông tin khác:
- a) Thông tin chung về hệ thống điện Việt Nam: Tổng công suất nguồn đặt, nhu cầu phụ tải, cơ cấu nguồn điện, hệ thống lưới điện và các cấp điện áp được cập nhật và công bố vào ngày cuối tháng hàng quý;
 - b) Thông tin về các thành viên tham gia thị trường điện;
 - c) Các văn bản pháp lý về vận hành hệ thống điện và thị trường điện;
 - d) Phụ tải hệ thống điện quốc gia và hệ thống điện miền Bắc, Trung, Nam ngày D-2;
 - đ) Số liệu thống kê về giá thị trường điện tháng M-2;
 - e) Báo cáo vận hành ngày D-1, tuần T-1, tháng M-1, năm N-1.
4. Phục vụ công tác chào giá của các đơn vị và trao đổi thông tin thị trường điện giữa các đơn vị tham gia thị trường và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.
5. Cổng thông tin điện tử thị trường điện bao gồm:
- a) Trang thông tin điện tử nội bộ;
 - b) <http://www.thitruongdien.evn.vn>;
 - c) Trang thông tin điện tử công cộng tại các địa chỉ:
 - <http://www.nldc.evn.vn>;
 - <http://www.smov.vn>.

Điều 13. Quy định về tài khoản người dùng

- 1. Đăng ký tài khoản người dùng
 - a) Các đơn vị được quy định tại Điều 2 Quy trình này phải đăng ký tài khoản người dùng với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

b) Khi có yêu cầu cấp tài khoản truy cập, các đơn vị điền đầy đủ thông tin đăng ký vào biểu mẫu Đăng ký cấp tài khoản truy cập theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Quy trình này và gửi đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo đường công văn.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký từ các đơn vị, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xem xét và chấp thuận cấp tài khoản truy cập khi các thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xây dựng tên tài khoản người dùng và mật khẩu truy cập căn cứ trên bản đăng ký này.

4. Mỗi đơn vị được cấp tài khoản người dùng để truy cập hệ thống thông tin thị trường phục vụ khai thác các thông tin:

- a) Thông tin thị trường điện;
- b) Thông tin vận hành hệ thống điện;
- c) Thông tin lịch sửa chữa thiết bị điện.

5. Quy định về tài khoản người dùng

a) Tài khoản người dùng của đơn vị hay cá nhân được định dạng căn cứ trên thông tin về tên đơn vị hoặc cá nhân đó;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quy định định dạng tên tài khoản người dùng và tạo tên cho các tài khoản người dùng.

6. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo các thông tin về tài khoản người dùng tới đối tượng sử dụng bằng email đã đăng ký hoặc văn bản và yêu cầu thay đổi mật khẩu trong lần truy cập đầu tiên sau khi chấp thuận bản đăng ký tài khoản người dùng.

7. Các đơn vị, cá nhân sử dụng tài khoản người dùng có trách nhiệm bảo mật thông tin của tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại đơn vị.

8. Trường hợp có yêu cầu cấp lại tài khoản truy cập thì các đơn vị, cá nhân có yêu cầu phải điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu Đăng ký cấp lại tài khoản truy cập người dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 Quy trình này, trong đó phải nêu rõ lý do cấp lại, gửi văn bản và email đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản hoặc email đăng ký cấp lại, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm xem xét và chấp nhận cung cấp lại tài khoản truy cập nếu thông tin đăng ký đầy đủ và đúng quy định.

Điều 14. Quy định về quản trị tài khoản người dùng truy cập cổng thông tin điện tử

1. Quy định các nhóm quyền truy cập cổng thông tin điện tử

a) Nhóm quyền Quản trị là nhóm quyền được phép quản lý, cập nhật, sửa đổi toàn bộ nội dung cổng thông tin điện tử, phân quyền truy cập cho toàn bộ tài khoản người dùng;

b) Nhóm quyền Truy cập 1 là nhóm quyền được xem, khai thác các thông tin trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng của đơn vị quản lý, giám sát thông tin vận hành thị trường;

c) Nhóm quyền Truy cập 2 là nhóm quyền được xem, khai thác thông tin hạn chế, được cung cấp, sửa đổi các thông tin, tài liệu hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện;

d) Nhóm quyền Truy cập 3 là nhóm quyền được xem các thông tin hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng tổ chức hoặc cá nhân theo nhiệm vụ, chức năng của tài khoản sử dụng;

đ) Nhóm quyền Chào giá là nhóm quyền được gửi bản chào giá, được xem và cung cấp các thông tin hạn chế trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng là các đơn vị tham gia thị trường điện có chức năng chào giá trong thị trường;

e) Nhóm quyền Vận hành hệ thống là nhóm quyền được cung cấp, sửa đổi và khai thác các thông tin vận hành hệ thống, được xem toàn bộ các thông tin về vận hành hệ thống, được xem hạn chế thông tin vận hành thị trường trên Cổng thông tin điện tử, được áp dụng đối với các tài khoản người dùng thuộc Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

2. Quyền của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

a) Quy định quyền truy cập các thông tin công bố của từng nhóm quyền theo quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này;

b) Trong trường hợp đơn vị đăng ký muốn thay đổi về quyền của tài khoản người dùng truy cập Cổng thông tin điện tử thị trường điện mà Quy trình này chưa quy định phải được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện chấp thuận.

Điều 15. Quy định về cung cấp, công bố và khai thác thông tin

1. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua điện và Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm cung cấp cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các thông tin, số liệu phục vụ lập kế hoạch vận hành, lập lịch huy động và tính toán thanh toán qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý các thông tin này.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung

cấp và công bố thông tin, số liệu và các báo cáo vận hành thị trường điện cho các thành viên tham gia thị trường điện qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Trong trường hợp xảy ra lỗi không truy cập được Cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị cung cấp, công bố thông tin hoặc xác nhận số liệu đo đếm, số liệu thanh toán qua các kênh thông tin liên lạc dự phòng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Thư điện tử;
- b) Số fax;
- c) Điện thoại;
- d) Giao dịch tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chi tiết về các phương tiện thông tin liên lạc được quy định tại Phụ lục 3 Quy trình này.

4. Các đơn vị có trách nhiệm đăng ký với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng để nhận thông tin công bố từ Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Thư điện tử;
- b) Số fax;
- c) Điện thoại.

5. Thông tin cung cấp và công bố của các đơn vị trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện phải đúng thời gian, nội dung, biểu mẫu theo quy định tại Quy trình này và các quy trình liên quan.

6. Cách thức cung cấp và công bố thông tin do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hướng dẫn bằng văn bản được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Các đơn vị truy cập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để tải xuống các bản hướng dẫn này và sử dụng trong quá trình cung cấp và công bố thông tin.

7. Các thông tin, tài liệu khác khi đăng trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện phải được sự chấp thuận của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện với nội dung không trái pháp luật, các quy định của Bộ Công Thương và các quy định tại Quy trình này.

Điều 16. Trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của thông tin thị trường điện

1. Thành viên tham gia thị trường điện có trách nhiệm đảm bảo tính chính xác và đầy đủ của thông tin thị trường điện tại thời điểm cung cấp.

2. Trường hợp phát hiện các thông tin đã cung cấp, công bố không chính xác và đầy đủ, thành viên tham gia thị trường điện có trách nhiệm cải chính và cung cấp lại thông tin chính xác cho đơn vị có liên quan.

Điều 17. Quy định bảo mật thông tin thị trường điện

1. Thông tin, tài liệu bảo mật của các thành viên thị trường điện chỉ thành viên đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện biết.

2. Thành viên tham gia thị trường điện không được tiết lộ các thông tin ngoài phạm vi được phân quyền cung cấp và công bố.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện không được tiết lộ các thông tin do thành viên tham gia thị trường điện cung cấp, bao gồm:

- a) Thông tin về hợp đồng mua bán điện;
- b) Bản chào giá của Đơn vị phát điện trước khi kết thúc ngày giao dịch;
- c) Các thông tin khác ngoài thẩm quyền.

4. Trường hợp tài khoản người dùng vi phạm các quy định về công bố, khai thác thông tin, bảo mật thông tin thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện xem xét việc tạm ngừng hoặc hủy quyền truy cập Cổng thông tin điện tử thị trường điện đối với tài khoản người dùng vi phạm. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện thông báo tới đơn vị có tài khoản người dùng vi phạm về hành vi vi phạm và thông báo thông tin này trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Đơn vị vi phạm có quyền khiếu nại đến Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện; Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm trả lời sau 05 ngày làm việc.

5. Các thông tin được miễn trừ bảo mật

a) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Các thông tin tự tổng hợp, phân tích từ các thông tin công bố trên thị trường điện, không phải do các thành viên tham gia thị trường điện khác cung cấp sai quy định theo Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 18. Lưu trữ thông tin, tài liệu vận hành hệ thống điện và thị trường điện

1. Các thông tin liên quan tới vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải được lưu tại hệ thống cơ sở dữ liệu trung tâm bao gồm hệ thống lưu trữ chính và dự phòng.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống lưu trữ thông tin chính và dự phòng.

3. Tần suất sao lưu phụ thuộc vào loại thông tin lưu trữ. Đối với thông tin

vận hành thị trường điện, tần suất tối thiểu là 01 lần/ngày, đối với các thông tin khác do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quy định.

4. Thời gian lưu trữ các thông tin ít nhất là 05 năm.

Chương IV

THÔNG TIN AN NINH HỆ THỐNG ĐIỆN

Điều 19. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện ngày tới

1. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện ngày tới của các đơn vị được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Quy trình thực hiện đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn và ngắn hạn do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

2. Cách thức cung cấp và công bố thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện

a) Đơn vị phát điện, Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị mua điện đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để cung cấp các thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để công bố các thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện.

3. Các đơn vị không được phép chia sẻ thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện của mình cho đơn vị khác. Thông tin đánh giá an ninh hệ thống điện do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia thị trường.

Điều 20. Thông báo suy giảm an ninh hệ thống điện

Tại bất kỳ thời điểm nào, khi nhận thấy có tín hiệu rủi ro làm suy giảm an ninh cung cấp điện, trên cơ sở đánh giá suy giảm an ninh cung cấp điện theo kế hoạch vận hành hệ thống điện ngày tới, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải gửi ngay thông báo lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện về tình trạng giảm mức độ an toàn của hệ thống những thông tin sau:

1. Tình trạng suy giảm an ninh hệ thống điện.
2. Nguyên nhân.
3. Phụ tải có khả năng bị sa thải.
4. Các đơn vị và khu vực chịu ảnh hưởng.

Điều 21. Chế độ vận hành hệ thống

1. Chế độ vận hành hệ thống điện truyền tải bao gồm:

a) Chế độ vận hành bình thường;

- b) Chế độ vận hành cảnh báo;
- c) Chế độ vận hành khẩn cấp;
- d) Chế độ vận hành cực kỳ khẩn cấp;
- đ) Chế độ khôi phục.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện cập nhật chế độ vận hành hệ thống lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Thông tin về chế độ vận hành hệ thống được Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện là thông tin công khai đối với các thành viên tham gia vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Chương V

THÔNG TIN LẬP KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NĂM, THÁNG, TUẦN

Điều 22. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần

1. Thông tin về lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần do các thành viên tham gia thị trường cung cấp được công bố lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Thông tin được cung cấp và công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện gồm có thông tin chung và thông tin riêng

a) Thông tin chung là thông tin công khai, tất cả các thành viên đều có thể biết;

b) Thông tin riêng là thông tin nội bộ, thông tin của thành viên nào chỉ riêng thành viên đó và Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện biết.

3. Đơn vị phát điện, Đơn vị mua điện, Đơn vị truyền tải điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ công tác lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện năm, tháng, tuần tới.

5. Đơn vị sử dụng tài khoản người dùng đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử thị trường điện để cung cấp và công bố thông tin.

6. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị được thực hiện theo quy định tại Quy trình lập kế hoạch vận hành thị trường điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

Điều 23. Thông tin lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường có trách nhiệm công bố các

thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường bao gồm:

- a) Phụ tải dự báo từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;
- b) Phụ tải dự báo của các đơn vị mua buôn điện trong từng chu kỳ giao dịch;
- c) Số liệu thủy văn của các hồ chứa thủy điện được dùng để tính toán mô phỏng thị trường điện;
- d) Tiến độ đưa các nhà máy điện mới vào vận hành;
- đ) Thông số kỹ thuật về lưới điện truyền tải;
- e) Biểu đồ xuất, nhập khẩu điện dự kiến;
- g) Lịch bảo dưỡng, sửa chữa năm của các nhà máy điện, lưới điện truyền tải và nguồn cấp khí lớn;
- h) Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch áp dụng cho đơn vị phát điện và đơn vị mua buôn điện;
- i) Kết quả lựa chọn Nhà máy điện mới tốt nhất;
- k) Giá công suất thị trường từng chu kỳ giao dịch;
- l) Mức trần của giá điện năng thị trường;
- m) Danh sách các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;
- n) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có);
- o) Các giải pháp để đảm bảo vận hành hệ thống điện ổn định, an toàn, tin cậy.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện bao gồm:

- a) Giá trị nước của các nhà máy thủy điện;
- b) Kết quả phân loại tổ máy nhiệt điện;
- c) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện;
- d) Số liệu về giá biến đổi của nhà máy nhiệt điện được dùng trong tính toán mô phỏng;
- đ) Tỷ lệ sản lượng điện năng theo giá hợp đồng, sản lượng hợp đồng năm và sản lượng hợp đồng phân bổ vào các tháng của từng nhà máy điện;
- e) Sản lượng phát điện dự kiến trong mô phỏng thị trường điện của nhà máy điện cho từng chu kỳ giao dịch.

3. Thành viên tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất về tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho năm $N+1$ (chưa thống nhất về sản lượng hợp đồng năm và sản lượng hợp đồng từng tháng trong năm $N+1$): Trước ngày 15 tháng 11 năm N , các đơn vị cung cấp số liệu này cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để thực hiện tính toán sản lượng hợp đồng năm $N+1$ trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và xác nhận bằng chữ ký số;

b) Trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất về sản lượng hợp đồng năm $N+1$ (chưa thống nhất về sản lượng hợp đồng từng tháng trong năm $N+1$): Trước ngày 15 tháng 11 năm N , các đơn vị cung cấp số liệu này cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để thực hiện tính toán sản lượng hợp đồng từng tháng trong năm $N+1$ trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và xác nhận bằng chữ ký số;

c) Cung cấp các thông tin của đơn vị mình cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để phục vụ tính toán lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới theo nội dung và thời gian biểu theo quy định tại Quy trình lập kế hoạch vận hành thị trường điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành;

d) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Điều 24. Thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường, bao gồm:

a) Phụ tải dự báo tháng tới từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;

b) Phụ tải dự báo của các đơn vị mua buôn điện trong từng chu kỳ giao dịch;

c) Kế hoạch xuất, nhập khẩu điện tháng tới;

d) Sản lượng điện dự kiến tháng tới của từng nhà máy điện;

đ) Danh sách các tổ máy phát điện đủ điều kiện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số trong tháng tới theo quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành;

e) Cảnh báo suy giảm an ninh hệ thống điện (nếu có);

g) Các giải pháp để đảm bảo vận hành hệ thống điện ổn định, an toàn, tin cậy.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công

bổ các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện bao gồm:

- a) Mức nước hồ chứa từng tuần trong tháng tới của các nhà máy thủy điện;
- b) Sản lượng hợp đồng từng chu kỳ giao dịch của các tổ máy do Đơn vị vận hành hệ thống và thị trường điện tính toán;
- c) Giá trị nước của nhà máy thủy điện;
- d) Kết quả phân loại tổ máy nhiệt điện;
- đ) Giá trần bản chào các tổ máy nhiệt điện tháng tới;
- e) Giá trung bình của các giá trần bản chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện trong kế hoạch vận hành thị trường điện tháng;
- g) Kế hoạch huy động tổ máy tháng tới;
- h) Mức nước thượng lưu các hồ chứa thủy điện vào ngày cuối cùng tháng tới;
- i) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện và nhà máy điện tháng tới.

3. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thống nhất về sản lượng hợp đồng từng tháng trong năm: Trước ngày 15 tháng 11 năm N, các đơn vị cung cấp số liệu sản lượng hợp đồng từng tháng trong năm N+1 cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện để phân bổ sản lượng hợp đồng vào từng chu kỳ giao dịch. Trong năm N+1, trường hợp Đơn vị phát điện và Tập đoàn Điện lực Việt Nam có thỏa thuận, thống nhất về điều chỉnh sản lượng hợp đồng tháng M, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp sản lượng hợp đồng điều chỉnh này cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện trước ngày 20 tháng M-1 trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và xác nhận bằng chữ ký số;

b) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới theo nội dung và thời gian biểu theo quy định tại Quy trình lập kế hoạch vận hành thị trường điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành;

c) Các nhà máy điện công bố bản chào giá mặc định tháng tới cho từng tổ máy;

d) Đơn vị mua điện và đơn vị phát điện có trách nhiệm phối hợp với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện hoàn thành kiểm tra các sai lệch trong kết quả tính toán sản lượng hợp đồng từng chu kỳ giao dịch trong tháng tới ít nhất 03 ngày trước ngày cuối cùng của tháng M. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm gửi kết quả tính toán sản lượng hợp đồng từng chu kỳ

giao dịch chính thức trong tháng cho đơn vị mua điện và đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch ít nhất 03 ngày trước ngày cuối cùng của tháng M.

Điều 25. Thông tin kế hoạch vận hành thị trường điện tuần tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin chung cho các thành viên tham gia thị trường, bao gồm:

a) Phụ tải dự báo tuần tới từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia;

b) Kế hoạch xuất, nhập khẩu điện tuần tới;

c) Giá trị nước và sản lượng dự kiến hàng giờ của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

d) Giá thị trường điện dự kiến từng chu kỳ tuần tới áp dụng cho các đơn vị phát điện và các đơn vị mua điện;

đ) Chi phí biến đổi của tổ máy nhiệt điện chạy dầu DO đắt nhất trong hệ thống điện;

e) Danh sách các tổ máy phát điện dự kiến dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số cho tuần tới.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các thông tin riêng cho từng Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện bao gồm:

a) Giá trị nước của các nhóm nhà máy thủy điện bậc thang, các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên 01 tuần;

b) Giá trị nước cao nhất của các nhà máy tham gia thị trường tuần tới cho các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần;

c) Mức nước giới hạn tuần của các hồ chứa máy thủy điện có khả năng điều tiết trên 01 tuần theo quy định tại Quy trình thực hiện đánh giá an ninh hệ thống điện trung hạn và ngắn hạn do Cục Điều tiết điện lực ban hành hướng dẫn thực hiện Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành;

d) Sản lượng hợp đồng tuần và phân bổ sản lượng hợp đồng tuần đến từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần;

đ) Sản lượng dự kiến từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày.

3. Các đơn vị tham gia thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện tính toán lập kế hoạch vận hành tuần tới theo nội dung và thời gian biểu quy định tại Quy trình lập kế hoạch vận hành thị trường điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành;

b) Kiểm tra các thông tin đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện và có phản hồi với Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện nếu thông tin không đầy đủ hoặc thiếu chính xác.

Chương VI

THÔNG TIN VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN NGÀY TỚI, CHU KỲ GIAO DỊCH TỚI VÀ SAU VẬN HÀNH

Điều 26. Quy định chung về cung cấp và công bố thông tin lập vận hành thị trường điện ngày tới, chu kỳ giao dịch tới

1. Thông tin về lập lịch huy động ngày tới, chu kỳ giao dịch tới do các đơn vị tham gia thị trường cung cấp được công bố lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm:

a) Cung cấp các thông tin vận hành hệ thống điện và thị trường điện lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo thời gian quy định, làm cơ sở cho các đơn vị chào giá;

b) Công bố thông tin vận hành ngày tới, chu kỳ giao dịch tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

3. Các đơn vị phát điện tham gia thị trường sử dụng tài khoản chào giá và phần mềm chào giá để gửi bản chào giá cho từng tổ máy của đơn vị mình lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện.

4. Nội dung và thời gian cung cấp, công bố thông tin của các đơn vị thực hiện theo quy định tại Quy trình lập lịch huy động và vận hành thời gian thực do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

Điều 27. Thông tin vận hành thị trường điện ngày tới

1. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin phục vụ cho vận hành thị trường điện ngày tới, làm cơ sở cho các đơn vị tham gia thị trường chào giá, cụ thể như sau:

a) Biểu đồ dự báo phụ tải ngày D của toàn hệ thống điện quốc gia và từng miền Bắc, Trung, Nam;

b) Công suất huy động dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch trong ngày tới của các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu, nhà máy điện BOT, nhà máy điện tuabin khí có các ràng buộc phải sử dụng tối đa nguồn nhiên liệu khí để đảm bảo lợi ích quốc gia, nhà máy điện thuộc khu công nghiệp chỉ bán một phần sản lượng điện lên hệ thống điện quốc gia và các nhà máy điện không trực tiếp chào giá trên thị trường điện;

c) Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí;

d) Công suất huy động dự kiến của các nguồn điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D;

đ) Các kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn cho ngày D theo quy định tại Quy định hệ thống điện truyền tải do Bộ Công Thương ban hành;

e) Công suất huy động dự kiến của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

g) Nhu cầu dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của hệ thống điện trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới.

2. Các đơn vị trực tiếp tham gia thị trường điện có trách nhiệm nộp bản chào giá lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, làm cơ sở cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập lịch huy động ngày tới, cụ thể như sau:

a) Mẫu bản chào tương ứng với từng loại hình nhà máy, thời hạn nộp bản chào được quy định tại Quy trình lập lịch huy động và vận hành thời gian thực do Cục Điều tiết điện lực ban hành;

b) Trường hợp không chào giá được trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, các đơn vị có thể gửi bản chào theo thứ tự ưu tiên qua các phương tiện thông tin liên lạc dự phòng được quy định tại Phụ lục 3 Quy trình này.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động ngày tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện như sau:

a) Công suất huy động dự kiến bao gồm cả công suất điều tần và dự phòng quay của các tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

b) Giá biên từng miền trong từng chu kỳ giao dịch ngày tới;

c) Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

d) Danh sách các tổ máy dự kiến phải phát tăng hoặc phát giảm công suất trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới;

đ) Thông tin về cảnh báo thiếu công suất trong ngày tới (nếu có):

- Các chu kỳ giao dịch dự kiến thiếu công suất;

- Lượng công suất thiếu;

- Các ràng buộc an ninh hệ thống điện bị vi phạm.

e) Thông tin về cảnh báo thừa công suất trong ngày tới (nếu có):

- Các chu kỳ giao dịch dự kiến thừa công suất;

- Các tổ máy dự kiến sẽ dừng phát điện.

g) Thông tin về việc cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số:

- Nhu cầu công suất cho dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của hệ thống điện;

- Danh sách các tổ máy cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

- Công suất cho dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của tổ máy phát điện.

h) Thông tin dự kiến về tình trạng thiếu nguồn nhiên liệu khí cung cấp cho nhà máy điện tuabin khí của đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch trong các chu kỳ giao dịch tới (khi tổng sản lượng điện dự kiến của nhà máy điện tương ứng với lượng khí được phân bổ trong ngày tới thấp hơn tổng sản lượng hợp đồng của nhà máy điện này);

i) Thông tin dự kiến về tình trạng thiếu nguồn nhiên liệu than cung cấp cho nhà máy điện than của đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch trong ngày tới.

Điều 28. Thông tin vận hành thị trường điện chu kỳ giao dịch tới

1. Đơn vị chào giá được phép sửa đổi và nộp lại bản chào giá ngày tới hoặc cho các chu kỳ giao dịch còn lại trong ngày D cho Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện ít nhất 30 phút trước chu kỳ giao dịch có thay đổi bản chào giá.

2. Quy định về bản chào giá sửa đổi được quy định tại Quy trình lập lịch huy động và vận hành thời gian thực do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố lịch huy động chu kỳ tới lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện như sau:

a) Phụ tải dự báo của toàn hệ thống điện quốc gia và các miền Bắc, Trung, Nam cho chu kỳ giao dịch tới và 03 giờ tiếp theo;

b) Lịch huy động các tổ máy phát điện, giá biên các miền Bắc, Trung, Nam trong chu kỳ giao dịch tới và 03 giờ tiếp;

c) Giá thị trường dự kiến từng chu kỳ của ngày tới áp dụng cho các đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện;

d) Các biện pháp xử lý trong trường hợp thiếu hoặc thừa công suất;

đ) Các thông tin về việc điều chỉnh công suất công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;

e) Lịch sa thải phụ tải dự kiến (nếu có);

g) Thông tin về cung cấp dự phòng điều chỉnh tần số:

- Nhu cầu công suất cho dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của hệ thống điện;

- Danh sách các tổ máy phát điện được lựa chọn để cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số;

- Công suất cho dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của các tổ máy phát điện.

Điều 29. Thông tin trong vận hành thời gian thực

1. Trước 10h00 thứ Hai hàng tuần, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo về việc lập lịch huy động từ thứ Ba cho Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện trong các trường hợp sau:

a) Nhà máy vi phạm mức nước hồ chứa tuần đầu tiên, nhà máy vi phạm mức nước tuần thứ hai;

b) Mức nước hồ chứa của nhà máy đã về mức nước giới hạn tuần, nhà máy được phép chào giá.

2. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố thông tin trong trường hợp phải can thiệp vào thị trường

a) Khi can thiệp vào thị trường điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải công bố các nội dung sau:

- Các lý do phải can thiệp thị trường điện;
- Các chu kỳ giao dịch dự kiến can thiệp vào thị trường điện.

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm can thiệp vào thị trường điện, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm công bố các nội dung sau:

- Các lý do phải can thiệp vào thị trường điện;
- Các chu kỳ giao dịch can thiệp vào thị trường điện;
- Các biện pháp do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện áp dụng để can thiệp vào thị trường điện.

3. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo cho các thành viên tham gia thị trường điện về quyết định dừng thị trường điện của Cục Điều tiết điện lực và của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm thông báo cho các thành viên tham gia thị trường điện về quyết định khôi phục thị trường điện của Cục Điều tiết điện lực.

Chương VII

CÔNG BỐ THÔNG TIN TÍNH TOÁN THANH TOÁN

Điều 30. Xác nhận sản lượng điện năng theo chỉ số chốt công tơ

Các đơn vị áp dụng chữ ký số để xác nhận số liệu đo đếm bao gồm:

1. Tổng sản lượng điện năng giao nhận đầu nguồn của Đơn vị mua buôn điện.

2. Sản lượng điện năng mua trên thị trường điện.

3. Sản lượng chênh lệch giữa chỉ số sản lượng chốt tháng.
4. Tổng sản lượng thu thập theo từng chu kỳ giao dịch trong tháng.

Điều 31. Cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin và số liệu phục vụ thanh toán của các đơn vị được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.
2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo quy định tại Quy trình tính toán thanh toán trong thị trường điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành.
3. Cách thức công bố thông tin:
 - a) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để công bố thông tin về số liệu thanh toán của các Đơn vị phát điện;
 - b) Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện đăng nhập Cổng thông tin điện tử thị trường điện bằng tài khoản người dùng được cấp để xác nhận các thông tin số liệu thanh toán do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện công bố.
4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Điều 32. Thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán cho các đơn vị

1. Thông tin phục vụ đối soát số liệu thanh toán giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện được công bố chính thức qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.
2. Nội dung, thời gian công bố và xác nhận thông tin này thực hiện theo nội dung phối hợp đối soát số liệu thanh toán theo quy định tại Quy trình phối hợp đối soát số liệu thanh toán thị trường điện giữa Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các đơn vị phát điện và đơn vị mua điện do Cục Điều tiết điện lực ban hành.
3. Việc thực hiện cung cấp, công bố thông tin về sự kiện và xác nhận sự kiện giữa các đơn vị liên quan được thực hiện qua Cổng thông tin điện tử thị trường điện.
4. Thông tin và số liệu thanh toán của các đơn vị là thông tin riêng của các đơn vị tham gia thị trường, chỉ có các đơn vị liên quan được phép truy cập và khai thác các thông tin này.

Chương VIII
BÁO CÁO VẬN HÀNH

Điều 33. Công bố thông tin vận hành thị trường điện

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm định kỳ

công bố thông tin vận hành thị trường điện lên Cổng thông tin điện tử thị trường điện, cụ thể như sau:

1. Trước 15h00 hàng ngày, công bố báo cáo vận hành thị trường điện ngày hôm trước.

2. Trước 16h00 thứ Ba hàng tuần, công bố báo cáo vận hành thị trường điện tuần trước.

3. Trước ngày 20 hàng tháng, công bố báo cáo vận hành thị trường điện tháng trước.

4. Trước ngày 01 tháng 03 hàng năm, công bố báo cáo vận hành thị trường điện năm trước.

Điều 34. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện

1. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện hàng tháng của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

a) Tên báo cáo: Báo cáo vận hành thị trường điện tháng M;

b) Nội dung báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này;

c) Đối tượng báo cáo: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Điều tiết điện lực;

đ) Phương thức gửi báo cáo: Gửi qua hệ thống thư điện tử;

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 tháng M+1 gửi báo cáo về vận hành thị trường điện tháng M;

g) Tần suất gửi báo cáo: Hàng tháng.

2. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện

a) Tên báo cáo: Báo cáo vận hành thị trường điện năm N;

b) Nội dung báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này;

c) Đối tượng báo cáo: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Điều tiết điện lực;

đ) Phương thức gửi báo cáo: Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua hệ thống thư điện tử;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 01 tháng 3 năm N+1 gửi báo cáo về vận hành thị trường điện năm N.

g) Tần suất gửi báo cáo: Hàng năm.

3. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch

a) Tên báo cáo: Báo cáo vận hành thị trường điện năm N;

b) Nội dung báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này;

c) Đối tượng báo cáo: Các đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Điều tiết điện lực;

đ) Phương thức gửi báo cáo: Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua hệ thống thư điện tử;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 01 tháng 3 năm N+1 gửi báo cáo về vận hành thị trường điện năm N;

g) Tần suất gửi báo cáo: Hàng năm.

4. Chế độ báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị mua điện

a) Tên báo cáo: Báo cáo vận hành thị trường điện năm N;

b) Nội dung báo cáo: Theo quy định tại Phụ lục 4 Quy trình này;

c) Đối tượng báo cáo: Các đơn vị mua điện tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Điều tiết điện lực;

đ) Phương thức gửi báo cáo: Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua hệ thống thư điện tử;

- Gửi qua dịch vụ bưu chính.

e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 01 tháng 3 năm N+1 gửi báo cáo về vận hành thị trường điện năm N;

g) Tần suất gửi báo cáo: Hàng năm.

5. Báo cáo đột xuất

a) Báo cáo đột xuất khi phát sinh can thiệp thị trường điện

- Tên báo cáo: Báo cáo về tình hình can thiệp thị trường điện.

- Nội dung báo cáo phát sinh can thiệp thị trường điện: Báo cáo chi tiết về sự kiện can thiệp thị trường điện (thời gian, nguyên nhân phát sinh, các biện pháp can thiệp, đánh giá ảnh hưởng...);

- Đối tượng báo cáo: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện;
- Cơ quan nhận báo cáo: Cục Điều tiết điện lực;
- Phương thức gửi báo cáo: Gửi qua hệ thống thư điện tử;
- Thời hạn gửi báo cáo: 24 giờ kể từ thời điểm can thiệp thị trường điện.

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện có trách nhiệm báo cáo đột xuất về vận hành thị trường điện theo yêu cầu của Cục Điều tiết điện lực.

Điều 35. Phân quyền cho tài khoản người dùng xem báo cáo

Quyền xem thông tin đối với các báo cáo này là hạn chế. Danh sách các tài khoản người dùng được xem báo cáo trên Cổng thông tin điện tử thị trường điện theo quy định tại Phụ lục 2 Quy trình này./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Ánh Tuấn

Phụ lục 1
CÁC BIỂU MẪU
HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN
(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện)

1. Biểu mẫu đăng ký tài khoản truy cập hệ thống thông tin

CÔNG TY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia
Đơn vị đăng ký : Công ty
Điện thoại : ; Fax: ; Email:

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường.

| STT | Mục đích sử dụng | Ghi chú |
|-----|---|--|
| 1 | Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn | Trang web www.nldc.evn.vn công bố các thông tin công khai đại chúng về hệ thống điện và thị trường điện tới người dùng và phục vụ trao đổi thông tin vận hành hệ thống giữa Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị. |
| 2 | Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn | |
| 3 | Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.vn | Trang web www.thitruongdien.evn.vn phục vụ chào giá và trao đổi thông tin nội bộ thị trường điện giữa Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và các đơn vị. |
| 4 | Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.vn và chào giá qua đường FTP. | |

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật Điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2. Biểu mẫu cấp lại tài khoản truy cập hệ thống thông tin

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP LẠI TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại : ; Fax: ; Email:

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp lại quyền truy cập cho các tài khoản có mục đích sử dụng đăng ký dưới đây truy cập hệ thống thông tin thị trường

Lý do cấp lại:

| STT | Mục đích sử dụng | Tên tài khoản |
|-----|---|---------------|
| 1 | Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn | |
| 2 | Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web www.nldc.evn.vn | |
| 3 | Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web www.thitruongdien.evn.vn | |
| 4 | Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web www.thitruongdien.evn.vn và chào giá qua đường FTP. | |

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng các thông tin và dịch vụ trên hệ thống thông tin thị trường theo đúng quy định hiện hành về thị trường điện và Luật Điện lực. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phân dành cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

| STT | Mục đích sử dụng | Tên tài khoản | Mật khẩu |
|-----|--|---------------|----------|
| 1 | Xem thông tin vận hành hệ thống trên trang web <u>www.nldc.evn.vn</u> | | |
| 2 | Công bố thông tin vận hành hệ thống trên trang web <u>www.nldc.evn.vn</u> | | |
| 3 | Xem thông tin vận hành thị trường trên trang web <u>www.thitruongdien.evn.com.vn</u> | | |
| 4 | Công bố thông tin thị trường điện, chào giá qua trang web <u>www.thitruongdien.evn.com.vn</u> và chào giá qua đường FTP. | | |

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi chú:

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

3. Biểu mẫu đăng ký tài khoản truy cập cổng thông tin điện tử đăng ký sửa chữa nguồn/lưới điện

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG TRUY CẬP
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ THỊ TRƯỜNG ĐIỆN ĐĂNG KÝ SỬA CHỮA
NGUỒN/LƯỚI ĐIỆN**

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện (Quốc gia/ Miền Bắc/ Miền Trung/ Miền Nam)

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại : ; Fax: ; Email:

Đề nghị Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện) cấp tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử <http://www.smov.vn> cho các cán bộ theo danh sách sau:

| STT | Họ tên | Phòng, chức vụ | Quyền (lập phiếu /gửi A0) | Chữ ký | Số di động | Địa chỉ email |
|-----|--------|----------------|---------------------------|--------|------------|---------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng Cổng thông tin điện tử <http://www.smov.vn> theo đúng các quy định hiện hành. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

| STT | Họ tên | Phòng, chức vụ | Tên đăng nhập | Mật khẩu | Quyền |
|-----|--------|-------------------|------------------|----------|-------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi chú:

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

4. Biểu mẫu đăng ký tài khoản người dùng truy cập hệ thống quản lý mệnh lệnh điều độ (DIM)

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU ĐĂNG KÝ CẤP TÀI KHOẢN NGƯỜI DÙNG
TRUY CẬP HỆ THỐNG QUẢN LÝ MỆNH LỆNH ĐIỀU ĐỘ (DIM)**

Kính gửi : Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị đăng ký : Công ty

Điện thoại : ; Fax: ; Email:

Thông tin cài đặt:

| STT | Máy tính | Thông tin chi tiết |
|-----|---------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Máy chủ cơ sở dữ liệu | IP: Tên Cơ sở dữ liệu: |
| 2 | Máy trạm cài DIM operator | IP: ComputerID: |

Đề nghị Quý Trung tâm cấp tài khoản truy cập hệ thống quản lý mệnh lệnh điều độ (DIM) cho các Trưởng ca của Đơn vị theo danh sách sau:

| STT | Họ tên | Phòng, chức vụ | Quyền (Thực thi/Xem) |
|-----|--------|----------------|----------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |
| 3 | | | |

Chúng tôi xin cam đoan sẽ sử dụng hệ thống DIM theo đúng các quy định hiện hành. Nếu sử dụng sai quy định chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phần dành cho Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia

Đơn vị được cấp tài khoản:

Ngày cấp tài khoản :/...../..... (dd/mm/yyyy)

Đồng ý cấp quyền truy cập cho các tài khoản đăng ký như sau:

| STT | Họ tên | Phòng, chức vụ | Tên đăng nhập | Mật khẩu | Quyền |
|-----|--------|-------------------|------------------|----------|-------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |

Lưu ý: Đổi mật khẩu tại lần truy cập đầu tiên.

Ghi chú:

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2
QUYỀN TRUY CẬP CÁC THÔNG TIN CÔNG BỐ

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện)

1. Công bố thông tin vận hành Thị trường điện

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|---|--------------------|-----|-------|----------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 1 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện (*) | x | | x | Ngày 01 tháng 8 | ĐVPD |
| 2 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện (*) | x | x | x | Ngày 01 tháng 8 | TNO |
| 3 | Dự báo phụ tải năm của các Đơn vị mua buôn điện | x | x | x | Ngày 01 tháng 8 | ĐVMB |
| 4 | Dự báo xuất nhập khẩu điện năm của Đơn vị mua buôn điện (*) | x | x | x | Ngày 01 tháng 8 | ĐVMB |
| 5 | Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện năm tới (*) | x | | x | Ngày 01 tháng 9 | ĐVPD |
| 6 | Cung cấp số liệu về tỷ lệ sản lượng điện năng theo giá hợp đồng, sản lượng hợp đồng năm và phân bổ từng tháng trong trường hợp Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện thỏa thuận và thống nhất | x | | x | Ngày 15 tháng 11 | ĐVPD, ĐVMB |
| 7 | Phụ tải dự báo từng miền Bắc, Trung, Nam và cho toàn hệ thống điện quốc gia trong từng chu kỳ giao dịch | x | x | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 8 | Các số liệu thủy văn của các hồ chứa thủy điện được dùng để tính toán mô phỏng thị trường điện | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 9 | Tiến độ đưa nhà máy điện mới vào vận hành | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 10 | Các thông số kỹ thuật về lưới điện truyền tải | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 11 | Biểu đồ xuất, nhập khẩu điện dự kiến | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 12 | Lịch bảo dưỡng, sửa chữa năm của nhà máy điện, lưới điện truyền tải và nguồn cấp khí lớn | x | x | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 13 | Phụ tải dự báo của các đơn vị mua buôn điện trong từng chu kỳ giao dịch | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 14 | Giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch áp dụng cho Đơn vị phát điện và Đơn vị mua buôn điện (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 15 | Kết quả lựa chọn Nhà máy điện mới tốt nhất | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 16 | Giá công suất thị trường từng chu kỳ giao dịch | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 17 | Mức trần của giá điện năng thị trường | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|---|--------------------|-----|-------|----------------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 18 | Phân loại tổ máy nhiệt điện | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 19 | Sản lượng hợp đồng năm và sản lượng hợp đồng phân bổ vào các tháng của các nhà máy điện (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | SMO |
| 20 | Tỷ lệ điện năng mua theo giá thị trường điện giao ngay trong từng tháng của năm tới áp dụng cho các Đơn vị mua buôn điện từ các nhà máy điện được phân bổ hợp đồng (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | |
| 21 | Sản lượng phát điện dự kiến trong mô phỏng thị trường điện của nhà máy điện cho từng chu kỳ giao dịch (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | |
| 22 | Giá trị nước của nhà máy thủy điện (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | |
| 23 | Số liệu về giá biến đổi của nhà máy nhiệt điện được dùng trong tính toán mô phỏng (*) | x | | x | Sau khi được phê duyệt | |
| 24 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện điện tháng tiếp theo (*) | x | | x | Ngày 15 tháng M-1 | ĐVPD |
| 25 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tháng tiếp theo (*) | x | x | x | Ngày 15 tháng M-1 | TNO |
| 26 | Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành thị trường điện tháng tới (*) | x | | x | Ngày 15 tháng M-1 | ĐVPD |
| 27 | Thông tin dự báo xuất nhập khẩu điện tháng của đơn vị mua buôn điện | x | | x | Ngày 15 tháng M-1 | ĐVMB |
| 28 | Cung cấp số liệu về sản lượng hợp đồng tháng M+1 và các tháng còn lại trong năm, sản lượng hợp đồng từng chu kỳ giao dịch của các tổ máy (đối với nhà máy điện mới) trong trường hợp Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện thỏa thuận và thống nhất | x | | x | Ngày 20 tháng M-1 | ĐVPD, ĐVMB |
| 29 | Thông tin dự báo phụ tải tháng của các đơn vị mua buôn điện | x | x | x | Ngày 20 tháng M-1 | ĐVMB |
| 30 | Thông tin phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới sơ bộ của các nhà máy do Đơn vị vận hành hệ thống và thị trường điện tính toán | x | | x | Trước 5 ngày cuối cùng tháng M-1 | SMO |
| 31 | Tổng nhu cầu phụ tải hệ thống điện quốc gia và phụ tải từng miền Bắc, Trung, Nam cho cả tháng và từng tuần trong tháng | x | x | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 32 | Biểu đồ phụ tải các ngày điển hình các miền Bắc, Trung, Nam và toàn hệ thống điện quốc gia cho các tuần trong tháng | x | x | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 33 | Thông tin giá trị nước của nhà máy thủy điện tháng tới (*) | | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 34 | Thông tin mục nước tối ưu của các nhà máy thủy điện bậc thang và nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên một tuần hàng tuần trong tháng tới (*) | | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|---|--------------------|-----|-------|----------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 35 | Thông tin phân loại tổ máy chạy nền, lưng, đỉnh tháng tới (*) | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 36 | Thông tin giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tháng tới (*) | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 37 | Thông tin giá trung bình của các giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 38 | Thông tin sản lượng dự kiến phát từng chu kỳ của các nhà máy điện trong tháng tới | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 39 | Thông tin lịch sửa chữa tháng tới (*) | x | x | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 40 | Thông tin phân bổ sản lượng hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*) | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 41 | Thông tin phục vụ điều chỉnh sản lượng hợp đồng tháng tới của các nhà máy (*) | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | ĐVPD |
| 42 | Thông tin kế hoạch huy động tổ máy tháng tới (*) | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 43 | Thông tin danh sách các tổ máy phát điện đủ điều kiện cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số | x | | x | Ngày 25 tháng M-1 | SMO |
| 44 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện cho 02 tuần tiếp theo (khi có điều chỉnh hoặc phát sinh so với kế hoạch tháng) (*) | | | x | 10h thứ 3 tuần W-1 | ĐVPD |
| 45 | Đăng ký kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện cho 02 tuần tiếp theo (khi có điều chỉnh hoặc phát sinh so với kế hoạch tháng) (*) | | x | x | 10h thứ 3 tuần W-1 | ĐVPD |
| 46 | Thông tin phục vụ lập kế hoạch vận hành tuần tới (*) | x | | x | 15h thứ 3 tuần W-1 | ĐVPD |
| 47 | Thông tin dự báo phụ tải, bao gồm phụ tải hệ thống điện quốc gia và phụ tải hệ thống điện miền | x | x | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 48 | Thông tin tổng sản lượng điện dự kiến phát của từng nhà máy điện trong tuần tới (*) | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 49 | Thông tin giá trị nước và sản lượng dự kiến hàng giờ của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 50 | Thông tin giá trị nước của các nhà máy thủy điện bậc thang, các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết trên một tuần (*) | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 51 | Thông tin sản lượng hợp đồng tuần, sản lượng hợp đồng từng chu kỳ giao dịch của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết từ 02 ngày đến 01 tuần (*) | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 52 | Thông tin giá trị nước cao nhất của các nhà máy thủy điện tham gia thị trường điện | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 53 | Thông tin sản lượng dự kiến từng chu kỳ của các nhà máy thủy điện có hồ chứa dưới 02 ngày (*) | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|---|--------------------|-----|-------|----------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 54 | Mức nước giới hạn tuân của các hồ chứa thủy điện có khả năng điều tiết trên 01 tuần (*) | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 55 | Giá trung bình của các giá trần bán chào của các tổ máy nhiệt điện tham gia thị trường điện trong kế hoạch vận hành tháng | x | | x | 10h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 56 | Thông tin lịch sửa chữa tuần tới (*) | x | x | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 57 | Thông tin danh sách các tổ máy phát điện dự kiến dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số cho tuần tới | x | | x | 15h Thứ Sáu tuần W-1 | SMO |
| 58 | Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn cho 14 ngày tới của đơn vị phát điện | | | x | 10h ngày D-1 | ĐVPD |
| 59 | Thông tin phục vụ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn cho 14 ngày tới của đơn vị truyền tải điện | | x | x | 10h ngày D-1 | TNO |
| 60 | Thông tin dự báo phụ tải ngày D của toàn hệ thống điện quốc gia và từng miền Bắc, Trung, Nam | x | x | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 61 | Thông tin công suất huy động dự kiến của các nguồn điện năng xuất khẩu, nhập khẩu dự kiến trong từng chu kỳ giao dịch của ngày D của SMO | x | x | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 62 | Công suất huy động dự kiến của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới | x | | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 63 | Công suất huy động dự kiến của các nhà máy thủy điện có hồ chứa điều tiết dưới 02 ngày trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới | x | | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 64 | Tổng sản lượng khí dự kiến ngày tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*) | x | | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 65 | Nhu cầu dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số của hệ thống điện trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới | x | | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 66 | Thông tin bản chào các đơn vị chào giá trên thị trường (*) | | | x | 11h30 ngày D-1 | SMO |
| 67 | Thông tin các kết quả đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn cho ngày D | x | x | x | 10h ngày D-1 | SMO |
| 68 | Thông tin công suất huy động dự kiến bao gồm cả công suất điều tần và dự phòng quay của các tổ máy trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |
| 69 | Thông tin giá điện năng thị trường dự kiến cho từng chu kỳ giao dịch của ngày tới áp dụng cho các đơn vị phát điện và đơn vị mua buôn điện | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|---|--------------------|-----|-------|-------------------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 70 | Danh sách các tổ máy dự kiến phải phát tăng hoặc phát giảm công suất trong từng chu kỳ giao dịch của ngày tới (*) | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |
| 71 | Thông tin về cảnh báo thiếu công suất / thừa công suất trong ngày tới (nếu có) | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |
| 72 | Thông tin về việc cung cấp dịch vụ dự phòng điều chỉnh tần số | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |
| 73 | Thông tin dự kiến về tình trạng thiếu nguồn nhiên liệu khí cung cấp cho nhà máy điện tuabin khí của đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch trong các chu kỳ giao dịch tới | x | | x | 16h ngày D-1 | SMO |
| 74 | Thông tin nhà máy vi phạm mức nước hồ chứa tuần đầu tiên, nhà máy vi phạm mức nước tuần thứ hai | x | | x | 10h thứ Hai tuần W | SMO |
| 75 | Thông tin mức nước hồ chứa của nhà máy đã về mức nước giới hạn tuần, nhà máy được chào giá (*) | x | | x | 10h thứ Hai tuần W | SMO |
| 76 | Thông báo ngừng, giảm cung cấp điện của SMO | x | x | x | Ngay khi có thể | SMO |
| 77 | Thông báo chế độ vận hành hệ thống điện | x | x | x | Hàng ngày, cập nhật khi có thay đổi | SMO |
| 78 | Tổng sản lượng khí dự kiến chu kỳ giao dịch tới của các nhà máy tuabin khí sử dụng chung một nguồn khí (*) | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 79 | Thông tin phụ tải dự báo chu kỳ giao dịch tới của toàn hệ thống điện quốc gia và các miền Bắc, Trung, Nam | x | x | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 80 | Thông tin lịch huy động các tổ máy phát điện trong chu kỳ giao dịch tới và 03 giờ tiếp theo (*) | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 81 | Thông tin giá biên các miền Bắc, Trung, Nam trong chu kỳ giao dịch tới và 03 giờ tiếp theo | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 82 | Thông tin giá thị trường dự kiến từng chu kỳ của ngày tới áp dụng cho các đơn vị phát điện và đơn vị mua buôn điện | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 83 | Thông tin về việc điều chỉnh công suất công bố của nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu (nếu có) | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 84 | Thông tin lịch sa thải phụ tải dự kiến (nếu có) | x | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |
| 85 | Thông tin về cung cấp dự phòng điều chỉnh tần số | | | x | 10 phút trước chu kỳ giao dịch | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|--|--------------------|-----|-------|--------------------------------|-----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 86 | Thông tin các sự kiện phục vụ các khoản thanh toán trên thị trường điện ngày D của đơn vị và các dữ liệu phục vụ việc xác nhận các sự kiện (*) | x | | x | Trước 10h00 ngày D+1 | ĐVPD |
| 87 | Công bố số liệu đo đếm phục vụ công tác kiểm tra số liệu đo đếm | x | x | x | Trước 24h ngày D+1 | SMO |
| 88 | Thông tin công bố giá thị trường và lương công suất thanh toán | x | | x | 9h ngày D+2 | SMO |
| 89 | Tổng hợp và cung cấp số liệu phục vụ tính toán thanh toán cho ngày D (*) | x | | x | 9h ngày D+2 | SMO |
| 90 | Đơn vị truyền tải điện, Đơn vị phát điện và Đơn vị mua điện thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu đo đếm, phát hiện các phát sinh, sự kiện dẫn đến chênh lệch sản lượng. | x | x | x | Trước 12h ngày D+4 | ĐVPD, ĐVMB, TNO |
| 91 | Giá điện năng thị trường, giá công suất thị trường và giá thị trường điện toàn phần dự kiến áp dụng cho đơn vị mua buôn điện của từng chu kỳ giao dịch trong ngày D | x | | x | 16h ngày D+2 | SMO |
| 92 | Tổng hợp và cung cấp cho các đơn vị mua điện số liệu phục vụ tính toán thanh toán (*) | x | | x | 16h ngày D+2 | SMO |
| 93 | Bảng kê thanh toán sơ bộ cho ngày D (*) của các đơn vị phát điện. | x | | x | 16h ngày D+4 | SMO |
| 94 | Bảng kê thanh toán thị trường điện giao ngay của ngày D (*) của đơn vị mua điện | x | | x | 16h ngày D+5 | SMO |
| 95 | Giá điện năng thị trường, giá công suất thị trường và giá thị trường điện toàn phần chính thức áp dụng cho đơn vị mua buôn điện của từng chu kỳ giao dịch trong ngày D | x | | x | 16h ngày D+5 | SMO |
| 96 | Thông tin các sai sót trong bảng kê thanh toán sơ bộ của ngày D (*) | x | | x | 12h ngày D+6 | ĐVMB, ĐVPD |
| 97 | Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho ngày D (*) | x | | x | 16h ngày D+6 | SMO |
| 98 | Báo cáo vận hành thị trường điện ngày | x | x | x | 15h ngày D+1 | SMO |
| 99 | Báo cáo vận hành thị trường điện tuần | x | x | x | thứ Ba tuần T+1 | SMO |
| 100 | Báo cáo vận hành thị trường điện tháng | x | x | x | Ngày 20 tháng M+1 | SMO |
| 101 | Thông tin về số liệu đo đếm chu kỳ thanh toán của các đơn vị phát điện (*) | x | | x | Ngày làm việc thứ 7 tháng M+1 | ĐVĐĐ |
| 102 | Bảng kê thanh toán hoàn chỉnh cho tháng M (*) | x | | x | Ngày làm việc thứ 10 tháng M+1 | SMO |
| 103 | Báo cáo vận hành thị trường điện năm | x | x | x | Ngày 01 tháng 03 năm N+1 | SMO |

| STT | Danh sách thông tin | Phân quyền xem tin | | | Thời hạn công bố thông tin | Đơn vị công bố |
|-----|--|--------------------|-----|-------|-------------------------------------|----------------|
| | | ĐV MB | TNO | ĐV PD | | |
| 104 | Báo cáo đột xuất | x | x | x | Khi có yêu cầu | SMO |
| 105 | Sản lượng hợp đồng điều chỉnh từng chu kỳ giao dịch của nhà máy điện | x | | x | Khi có sự kiện điều chỉnh sản lượng | SMO |

Chú thích:

1. ĐVMB: Đơn vị mua buôn điện
 2. ĐVPD: Đơn vị phát điện.
 3. ĐVMD: Đơn vị mua điện.
 4. TNO: Đơn vị truyền tải điện.
 5. SMO: Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện
- (*) Chỉ các Đơn vị có liên quan được cung cấp và sử dụng thông tin.

2. Công bố thông tin phục vụ tính toán thanh toán

Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm cung cấp các thông tin, dữ liệu được sử dụng để tính toán các khoản thanh toán thị trường điện cho Đơn vị mua điện và Đơn vị phát điện có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu kết quả tính toán thanh toán, cụ thể bao gồm các thông tin sau:

| STT | Thông tin | Phân quyền truy cập dữ liệu | | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------|---------------------|---------|
| | | Đơn vị phát điện (*) | Đơn vị Mua điện (*) | |
| 1 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá chào (Qbp, Rbp) | x | x | |
| 2 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát sai khác so với lệnh điều độ (Qdu, Rdu) | x | x | |
| 3 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo phần điện năng phát tăng thêm (Qcon, Rcon) | x | x | |
| 4 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán theo giá điện năng thị trường (Qsmp, Rsmp) | x | x | |
| 5 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán công suất thị trường (Rcan) | x | x | |
| 6 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán dịch vụ điều chỉnh tần số (Qdt, Rdt) | x | x | |
| 7 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán chi phí mua điện theo giá thị trường điện giao ngay của Đơn vị mua buôn điện (Cm, TCm) | x | x | |
| 8 | Dữ liệu phục vụ tính toán, kiểm tra các khoản thanh toán khác của các Đơn vị phát điện | x | x | |

(*) Chỉ các Đơn vị có liên quan được cung cấp và sử dụng thông tin.

Phụ lục 3

QUY ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN LIÊN LẠC

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện)

1. Gửi thư điện tử qua địa chỉ: support@nldc.evn.vn
2. Gửi văn bản qua số fax: 024.39276164
3. Gọi điện thoại qua số: 024.39276163 - 0963896464
4. Giao dịch tại trụ sở của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

Địa chỉ: Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia

Tầng 11 tháp A tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 024.39276180 - Fax: 024.39276181

Phụ lục 4

MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

(Ban hành kèm theo Quy trình Quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin điều hành thị trường điện)

| STT | TÊN MẪU BÁO CÁO |
|--------|---|
| Mẫu 01 | Báo cáo vận hành thị trường điện tháng của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện |
| Mẫu 02 | Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện |
| Mẫu 03 | Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị phát điện trực tiếp giao dịch |
| Mẫu 04 | Báo cáo vận hành thị trường điện năm của Đơn vị mua điện |

Mẫu 01

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP (nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện tháng

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Cơ cấu các nhà máy điện tham gia thị trường điện.
2. Công tác lập kế hoạch thị trường điện, lập lịch huy động các nhà máy điện, điều độ thời gian thực.
3. Giá thị trường điện (khâu phát điện, khâu mua điện).
4. Công tác tính toán thanh toán và xác nhận các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Doanh thu trên thị trường điện các nhà máy điện và chi phí mua điện của các đơn vị mua buôn điện.
6. Tình hình thu thập số liệu đo đếm, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện và hệ thống điện và công tác công bố thông tin thị trường điện khâu phát điện và khâu mua điện.

7. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02

**CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP (nếu có)**

(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện năm

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Cơ cấu các nhà máy điện tham gia thị trường điện.
2. Công tác lập kế hoạch thị trường điện, lập lịch huy động các nhà máy điện, điều độ thời gian thực.
3. Giá thị trường điện (khâu phát điện, khâu mua điện).
4. Công tác tính toán thanh toán và xác nhận các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Doanh thu trên thị trường điện các nhà máy điện và chi phí mua điện của các đơn vị mua buôn điện.
6. Tình hình thu thập số liệu đo đếm, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ thị trường điện và hệ thống điện và công tác công bố thông tin thị trường điện khâu phát điện và khâu mua điện.
7. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP (nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện năm

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Đánh giá về việc thực hiện các quy định thị trường điện.
2. Kết quả về sản lượng và doanh thu của đơn vị.
3. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC
TIẾP (nếu có)
(TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO

Về việc vận hành thị trường điện năm

Kính gửi: Cục Điều tiết điện lực

Các nội dung báo cáo:

1. Đánh giá về việc thực hiện các quy định thị trường điện.
2. Công tác cung cấp và xác nhận các số liệu đo đếm.
3. Công tác dự báo phụ tải.
4. Công tác các bảng kê thanh toán thị trường điện.
5. Kết quả chi phí mua điện trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
6. Các vướng mắc và kiến nghị của đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)